

Bản án số: 163/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 6 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOAI, TỈNH CÀ MAU.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Hồ Thanh Phong

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Đoi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Đoi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lưu Tuyết V, sinh năm 1975.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Long, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Phạm Tuấn H, sinh năm 1966.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Long, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2024 trong quá trình giải nguyên đơn bà Lưu Tuyết V trình bày:*

Về hôn nhân: Bà V với ông H kết hôn và chung sống vào năm 1994, hôn nhận tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông H khi uống rượu thường chửi mắng và hành hạ bà, mâu thuẫn vợ chồng đã được chính quyền địa phương hòa giải hàn gắn nhưng ông H không khắc phục. Nay bà V nhận thấy cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Phạm Tuyết M, sinh năm 1995; Phạm Tuyết L, sinh năm 1997 và Phạm Tuyết L, sinh năm 2000. Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà V xác định không có.

- *Đối với bị đơn ông Phạm Tuấn H* : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông H theo quy định pháp luật, nhưng ông H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà V .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vào ngày 05/6/2024 bà V có đơn xin vắng mặt; ông H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bà V và ông H .

[2] Về quan hệ hôn nhân. Bà V với ông H chung sống với nhau vào năm 1994, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn và trong quá trình chung sống đến nay ông bà chưa đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, quan hệ hôn nhân của ông bà không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Bà V yêu cầu ly hôn với ông H nguyên do, trong quá trình chung sống vợ chồng ông H khi uống rượu thường chửi mắng và hành hạ bà. Xét thấy, bà V với ông H chung sống với nhau trong thời gian dài, mặc dù đủ điều kiện kết hôn nhưng ông bà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà V với ông H là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Phạm Tuyết M , sinh năm 1995; Phạm Tuyết L , sinh năm 1997 và Phạm Tuyết L , sinh năm 2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà V xác định không có.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định: *“Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”*. Do đó, bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lưu Tuyết V với ông Phạm Tuấn H là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lưu Tuyết V phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Vân đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001233 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà Vân đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lưu Tuyết V và ông Phạm Tuấn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam